

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HS-ST

Ngày: 09/09/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thái Thị Thuỷ Tiên.

2. Bà Trương Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 08 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu T, sinh năm: 1997, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu L, sinh năm: 1958 và bà Trần Thị C, sinh năm: 1966; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị P, sinh năm 2000 và có 01 con chung sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 30/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 05/3/2018.

- Ngày 09/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”, chấp hành xong ngày 29/9/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/06/2024 cho đến nay.

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1997, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1970 và bà

Trần Thị H, sinh năm: 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Ú, sinh năm 1995 và 03 người con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/06/2024 cho đến nay.

3. Nguyễn Nhật V, sinh năm: 1990, tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H1, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1968 (đã chết); có vợ là Đỗ Thị Kim D, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 15/01/2010.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/06/2024 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:* anh Trần Văn S, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* anh Trần Hữu Đ, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhật V, Nguyễn Văn Q, Trần Hữu T đều là đối tượng nghiện ma túy.

Vào khoảng 15 giờ, ngày 25/06/2024, T sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen gọi cho một thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì T1 đồng ý và hẹn T đến dưới chân đường cao tốc thuộc ấp B, xã S, huyện X lấy 03 bịch nilon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất ma túy rồi nói T để tiền tại chỗ, T1 sẽ đến lấy sau. Sau khi mua ma túy xong, T bắt xe về khu rẫy tại ấp C, xã X, huyện C và sử dụng hết 01 bịch ma túy còn 02 bịch còn lại T cất giấu để sử dụng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Nhật V đến nhà Nguyễn Văn Q tại ấp T, xã X, huyện C chơi, cả hai cùng bàn bạc rủ nhau mua ma túy để sử dụng. Do không có tiền nên V nói Q bỏ tiền ra mua khi nào có tiền sẽ trả lại cho Q sau thì Q đồng ý rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen gọi cho Trần Hữu T hỏi mua thiếu 400.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn Q đến rẫy của Trần Văn S, sinh năm: 1986, tại ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai lấy ma túy. Sau đó, Q nói V đến gặp T lấy ma túy thì V đồng ý rồi đi bộ đến gặp T lấy 02 bịch ma túy đem cất giấu vào bên trong túi bên trái áo khoác đang mặc và đi về nhà Q, khi đến đến đoạn đường thuộc ấp L, xã X, huyện C thì V bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ bên trong túi bên trái áo khoác của V 02 bịch nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra

Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Q, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi làm việc của T tại ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai thu giữ một bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 15 giờ, ngày 26/6/2024, Trần Hữu T đến Công an huyện C đầu thú.

Tại kết luận giám định số 1339/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ được niêm phong, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2288 gam, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 1340/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu ống nỏ thủy tinh thu giữ được niêm phong, gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại cáo trạng số 81/CT-VKS-CM ngày 22 tháng 08 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhật V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Nhật V về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,1495 gam Methamphetamine mẫu vật sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 1339/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 ống nỏ thủy tinh được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 1340/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa màu trắng không có nắp được tách từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Nhật V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ, ngày 25/06/2024, tại đoạn đường thuộc ấp L, xã X, huyện C, Nguyễn Nhật V có hành vi tàng trữ 0,2288 gam, loại Methamphetamine do V và bị cáo Nguyễn Văn Q bàn bạc góp tiền mua của Trần Hữu T về cùng nhau sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Đến khoảng 15 giờ ngày 26/6/2024, Trần Hữu T đến Công an huyện C đầu thú về hành vi bán 0,2288 gam, loại Methamphetamine cho Nguyễn Nhật V và Nguyễn Văn Q.

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Nhật V đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Trần Hữu T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo nhận thấy: các bị cáo là công dân đã trưởng thành nên các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền và thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo T có cha là ông Trần Hữu L và chú ruột là ông Trần Hữu T2 tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo V và Q nhận thấy: các bị cáo Q và V cùng rủ rê nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, bị cáo Q là người liên hệ mua ma túy, còn bị cáo V là người đi lấy ma túy mua từ bị cáo T về để cùng nhau sử dụng nên vai trò của các bị cáo V và Q là ngang nhau nên chịu hình phạt ngang nhau.

Từ những nhận xét, đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng tên T1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho T, hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn S không biết bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 phong bì được niêm phong ký hiệu số 1339/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ mẫu vật sau giám định, là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 ống nỏ thủy tinh được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 1340/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ và 01 chai nhựa màu trắng không có nắp được tách từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Hữu T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Nhật V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2024.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/06/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/06/2024.

2. Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong ký hiệu số 1339/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ mẫu vật sau giám định; 01 ống nỏ thủy tinh được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu số 1340/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa màu trắng không có nắp được tách từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/08/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Nhật V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ ;
- THA.DS huyện Cẩm Mỹ;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký và đóng dấu*)

Trương Thị Thùy Trang